

BÀN VỀ TÍNH DÂN TỘC TRONG NGHỆ THUẬT MÚA VIỆT NAM

HÀ DIỆU THU*

I. MỘT SỐ KHÁI NIỆM

Tính dân tộc trong nghệ thuật múa là một vấn đề hết sức quan trọng và cần được quan tâm nghiên cứu. Trong quá trình kế thừa và phát triển di sản múa các dân tộc ở nước ta, do những quan niệm và hiểu biết khác nhau về tính dân tộc nên các biên đạo đã có những cách làm khác nhau trong những tác phẩm múa của mình. Có những tác giả đã sáng tác múa chủ yếu dựa hoàn toàn vào chất liệu múa của chính dân tộc mà họ đã lựa chọn để sáng tác nên khi biểu diễn đã thu được những thành công nhất định. Nhưng cũng có những biên đạo tìm hiểu chưa kỹ di sản múa của một dân tộc, không hiểu rõ về dân tộc đó đã vội sáng tác múa sai lệch hẳn với di sản múa truyền thống của dân tộc đó. Và lẽ dĩ nhiên, những người am hiểu truyền thống múa của dân tộc ấy không thể công nhận loại tác phẩm này. Chính vì thế việc thống nhất quan niệm về tính dân tộc trong nghệ thuật múa không chỉ là sự cần thiết của công tác lí luận mà của cả những người sáng tác múa.

Ta cần phải phân biệt rõ một số khái niệm: dân tộc và tính dân tộc, múa dân tộc và múa mang tính dân tộc. Dân tộc và tính dân tộc là hai khái niệm hoàn toàn khác nhau. Dân tộc là một cộng đồng người ổn định, hình thành trong quá trình lịch sử xã hội, có chung tiếng nói, lãnh thổ, đời sống kinh tế, tâm lí. Tính dân tộc là thuộc về bản lĩnh riêng của dân tộc. Múa dân tộc cũng không đồng nghĩa với khái niệm múa mang tính dân tộc. Múa dân tộc gồm các loại di sản múa còn được các dân tộc lưu truyền cho tới ngày nay và những sáng tạo múa của con người đương đại. Nó có những đặc điểm thẩm mỹ riêng biệt so với sáng tạo của các dân tộc khác, phản ánh đậm đà tâm lí, tư tưởng, lối sống của cộng đồng dân tộc trong lịch sử và hiện tại. Múa dân tộc là một bộ phận không thể tách rời văn hoá dân tộc và là một trong những biểu hiện bản sắc dân tộc của nền văn hoá ấy. Còn múa mang tính dân tộc là sáng tạo mà trong đó mang màu sắc và thuộc tính riêng của dân tộc. Trong nghệ thuật múa, tính dân tộc có thể biểu hiện qua tính cách, quan điểm thẩm

* Hà Diệu Thu, Trường Đại học Văn hóa - Văn nghệ Quân đội

mỹ, và quan trọng là qua nội dung và hình thức của tác phẩm múa.

II. NHỮNG BIỂU HIỆN CỦA TÍNH DÂN TỘC TRONG NGHỆ THUẬT MÚA

Cùng với sự đi lên của xã hội, nghệ thuật múa Việt Nam dần từng bước khẳng định và tạo lập vị thế của mình trên con đường phát triển nghệ thuật khu vực và quốc tế. Dưới ánh sáng đường lối văn hoá, văn nghệ của Đảng, những nghệ sĩ múa đang gắng hết sức mình để xây dựng một nền nghệ thuật múa Việt Nam tiên tiến và đậm đà bản sắc dân tộc. Hiện nay, các nhà biên đạo múa dễ dàng bị lôi cuốn bởi những hình thức lạ, dễ dàng đi vào sao chép những cái mới lạ, đi lệch đường lối mà Đảng đã đề ra. Vậy để tìm thấy hướng đi đúng theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng, những người sáng tạo múa cần phải hiểu rõ tính dân tộc trong nghệ thuật múa. Tính dân tộc được biểu hiện ở phương diện hình thức và nội dung của tác phẩm.

Múa - một bộ môn nghệ thuật, phản ánh các hiện tượng của cuộc sống con người qua hình thức đặc biệt của nó là những động tác, hình dáng, điệu bộ luôn chuyển động trên các tuyến, đội hình và tiết tấu, giai điệu của âm nhạc. Những động tác, điệu bộ hình dáng múa có được là bắt nguồn từ lao động có sáng tạo, từ sinh hoạt văn hoá (văn hoá vật chất, văn hoá tinh thần), chiến đấu của con người. Nghệ thuật múa còn chịu ảnh hưởng, tác động của môi trường tự nhiên, kinh tế, văn hoá, xã hội và các luật tục của từng cộng đồng. Trải qua thực tiễn lao động sản xuất có sáng tạo và tiến trình lịch sử dân tộc, ta thấy ngày một hoàn thiện hơn loại

hình nghệ thuật múa. Có thể khẳng định rằng các hình thái múa đều mang tính dân tộc bởi trước hết chúng được những người Việt Nam sáng tạo ra. Múa dân gian dân tộc là nền tảng, tiêu biểu cho bản sắc văn hoá của mỗi tộc người, đồng thời nó có ý nghĩa quan trọng trong việc kế thừa, phát triển xây dựng nền nghệ thuật múa dân tộc - hiện đại Việt Nam. Tính dân tộc được biểu hiện một cách rõ ràng nhất trong hình thái múa dân gian dân tộc. Múa dân gian dân tộc bắt nguồn từ cuộc sống lao động của nhân dân, phản ánh tư tưởng, tình cảm của con người và đem lại cho họ nhận thức thẩm mỹ về cuộc sống. Việt Nam là một đất nước với 54 dân tộc cùng sinh sống, nghệ thuật múa của mỗi dân tộc lại mang những màu sắc, đặc tính riêng của dân tộc đó. Dân tộc Thái có múa nón, múa quạt, múa khăn, múa nhạc, múa đàn tính. Dân tộc H'Mông có múa khèn, múa gậy tiền. Dân tộc Cao Lan có múa chim gâu, múa xúc tép. Dân tộc Kinh có múa trống, múa du tiên... Và có thể nói, múa dân tộc của nước ta rất phong phú và độc đáo. Nội dung, thể loại hay hình thức của tác phẩm múa nếu không có tính dân tộc thì không thể trở thành tác phẩm múa của dân tộc đó được. Tính dân tộc của nghệ thuật múa dân tộc là sự khắc họa rõ ràng, cụ thể môi trường không gian thiên nhiên của cư dân cư trú. Môi trường sống của tác phẩm đó ở vùng nào? Đồng bằng, rừng núi hay ven biển, trên đất liền hay trên sông nước... Yếu tố môi trường không gian thiên nhiên tác động, chi phối trực tiếp đến toàn bộ điều kiện lao động sản xuất, chiến đấu để cư dân tồn tại và phát triển. Yếu tố này cũng quyết định sự hình thành tính cách,

nếp sống văn hoá của tất cả những con người đang sinh sống. Đó là nguồn gốc, cơ sở của sự hình thành ngôn ngữ nghệ thuật múa. Lấy một số ví dụ: các tộc người Khơme, Chăm đi lấy nước bằng cách đội bình, từ đó mới có động tác múa đội bình trên đầu. Hoặc người Mạ, Chơro thường phải leo dốc dựng đứng, đi lấy nước ở suối sâu, họ phải vác ống hay gùi những trái bầu khô đựng nước trên lưng nên họ có điệu múa mô phỏng động tác vác ống cũng như động tác gùi bầu nước trên lưng. Đây chính là những thuộc tính rất riêng của mỗi dân tộc. Tính dân tộc còn biểu hiện rõ ở tính chất chủng tộc thuộc giống người nào. Tộc người Ê Đê, Chăm, Gia Rai... là người thuộc nhóm ngôn ngữ Nam Đảo, có nguồn gốc hải đảo. Cuộc sống của tổ tiên họ gắn liền với nền văn minh biển. Như vậy, bản sắc ngôn ngữ nghệ thuật múa của họ không thể giống các tộc người Ba Na, Xtiêng, M'Nông... thuộc ngữ hệ Môn – Khơme mà tổ tiên lại có gốc lục địa. Thế mà không ít người lại gộp chung múa của hai nhóm người này với nhau gọi là múa Tây Nguyên. Dù rằng sự vận hành động tác múa của cơ thể con người không có gì khác nhau nhưng trình độ thẩm mỹ, đời sống sinh hoạt của họ rất khác nhau. Có lẽ để tránh những nhầm lẫn đó, người sáng tác múa cần phải trang bị cho mình những tri thức về quá trình tộc người.

Tính dân tộc còn được biết đến thông qua sự khắc họa các thao tác công cụ lao động cũng như những kiểu cách, màu sắc hoa văn trang phục của mỗi một dân tộc. Ta có thể lấy dẫn chứng như: động tác múa của những tộc người vùng cao, trên lưng mang gùi nặng, leo dốc nên họ phải đi khom lưng, vậy mà có biên đạo thể hiện

các cô gái múa mang gùi đứng thẳng lưng, tâng người lên như gùi không có sức nặng. Biên đạo hoàn toàn không hiểu tại sao các tộc người phải mang gùi, cách thao tác mang gùi trong từng tình huống như thế nào. Biên đạo làm như vậy còn đâu là yếu tố bản sắc múa độc đáo của các tộc người ở vùng cao. Về trang phục các tộc người cũng không ít những sai lệch tương tự. Không hiếm biểu trưng của trang phục tộc người chỉ cần đắp lên những khối màu xanh, đỏ đen cắt ngang tằm váy. Còn kiểu cách, hoa văn, màu sắc trang phục đặc trưng cụ thể như thế nào thì không được quan tâm. Rõ ràng là đề tài múa dân tộc nhưng cách thể hiện thì chưa thấy được sự “đậm đà bản sắc dân tộc”. Đây chính là những “lỗi” do người sáng tác không hiểu một cách thấu đáo về tính dân tộc trong nghệ thuật múa đã bắt tay vào sáng tạo tác phẩm. Bên cạnh những mặt hạn chế đó, nhờ kế thừa và phát triển vốn múa dân gian dân tộc phong phú, nhiều tác phẩm múa dựa trên chất liệu này đã được ra đời và thu được nhiều thành công như: múa nón Thái, xòe hoa (Minh Tiến); múa Nậm (Hoàng Châu); khăn chuông (Vũ Hoài); trống Dao, đám cưới người Dao (Vương Thào); Lô Lô (Kim Tiến); phiên chợ vùng cao (Công Nhạc); cô gái Ê Đê, già gạo (YBrom); Katu (Thái Ly- Ngân Quý); thiếu nữ Chăm (Ngọc Canh);...

Một câu hỏi được đặt ra: bằng cách nào các biên đạo múa đã đạt được những thành công trong tác phẩm múa của mình? Thực tiễn lao động sáng tạo cho thấy rằng hễ nhà biên đạo nào đi sâu nghiên cứu di sản múa của một dân tộc về nhiều mặt từ vấn đề nội dung tư tưởng đến hình thức, thể loại, phương tiện biểu

hiện, phương pháp kết cấu, mối quan hệ giữa múa và các thành tố nghệ thuật khác, quan hệ giữa múa và phong tục nghi lễ để tìm ra những vấn đề mang tính quy luật thì khi sáng tạo cái mới, biết nên giữ lại hoặc bỏ đi cái gì, biết làm thế nào để đáp ứng nhu cầu thẩm mỹ của công chúng đương đại. Hay nói một cách khác là biên đạo phải biết kết hợp hài hoà giữa tính dân tộc và tính hiện đại trong tác phẩm của mình. Nói như vậy không có nghĩa là những tác phẩm múa hiện đại, múa balê không mang tính dân tộc. Đây là những hình thái múa được du nhập từ nước ngoài nhưng nếu nó được biên đạo Việt Nam dàn dựng, nghệ sĩ múa Việt Nam biểu diễn thì cũng đủ để phát biểu chúng mang tính dân tộc. Hơn nữa, ngày nay để đáp ứng nhu cầu thẩm mỹ và thị hiếu của công chúng hiện đại Việt Nam, các nhà biên đạo đang cố gắng thổi "hồn dân tộc" vào những tác phẩm múa hiện đại, múa balê để chúng phần nào phản ánh được tâm hồn, tính cách và gần gũi hơn đối với mỗi người dân Việt.

III. KẾT LUẬN

Cuộc đấu tranh để hoà nhập mà không bị hoà tan, sự bảo tồn và phát triển múa của cộng đồng các dân tộc Việt Nam đang là một nhu cầu bức bách. Như vậy, để có một tác phẩm hay cần phải trở về với cuội nguồn nghệ thuật múa dân tộc. Một mặt tìm hiểu sâu sắc tâm hồn dân tộc, mặt khác nghiên cứu được những động tác múa đặc trưng là phần bộc lộ bên ngoài. Không thể xem nhẹ mặt nào vì nếu chỉ biết tâm hồn dân tộc mà không biểu hiện ra bên ngoài một cách đúng đắn thì cái thứ yếu thành cái chủ yếu và ngược lại.

Hay nói một cách dễ hiểu hơn là phải tìm hiểu tính dân tộc trong mỗi một tác phẩm múa cả về mặt nội dung lẫn hình thức.

Tính dân tộc có ý nghĩa, vai trò quan trọng trong nền nghệ thuật múa Việt Nam. Nó giúp những người sáng tạo nghệ thuật có cơ sở để định hướng một cách đúng đắn tư tưởng nghệ thuật để từ đó "thai nghén" và cho ra đời những tác phẩm múa mang giá trị nghệ thuật đích thực. Tính dân tộc trong mỗi tác phẩm múa giúp công chúng hiểu được đời sống văn hoá xã hội, hiểu được những tri thức, cốt cách, bản chất văn hoá của mỗi cộng đồng tộc người, mỗi quốc gia./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Ngọc Canh (1998), *Múa tín ngưỡng dân gian Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
2. Xuân Định (1994), *Múa dân gian cội nguồn của nghệ thuật múa chuyên nghiệp*, Tạp chí Nhịp Điệu (1), tr.15.
3. Lâm Tô Lộc (1994), *Múa dân gian các dân tộc Việt Nam*, Nxb Văn hoá dân tộc, Hà Nội.
4. Hùng Thoan (2002), *Tìm hiểu hướng tiếp cận múa dân gian*, Tạp chí văn hoá dân gian (6), tr.15-20.